

Bản án số 14/2018/HS-ST
Ngày 13 tháng 6 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Văn Dũng - Phó chủ tịch HĐND xã Minh Tân, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

- Ông Tô Sỹ Thái - Chủ tịch Hội đồng mục vụ giáo họ Trần Xá, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở UBND xã Quang Hưng, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Đăng N, sinh năm 1993;

Sinh, trú quán: thôn ĐĐ, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đăng D, sinh năm 1965 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; chưa có vợ, con; gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là thứ nhất;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Chấp hành xong ngày 13/8/2015;

Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 4 năm 2018 đến ngày 26 tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Đào Trung H, sinh năm 1995 (*Vắng mặt*);

Trú tại: thôn ĐC, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*);

Trú tại: thôn ĐĐ, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Hoàng Trung K, sinh năm 1970 (*Vắng mặt*);

Trú tại: thôn CX, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2018, tại khu vực bờ sông Hòa Bình thuộc thôn CX, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên, công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra hành chính đôi với Bùi Đăng N, sinh năm 1993 ở thôn ĐĐ, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước N đang mặc có 01 túi nilon kích thước 02x02 cm, bên trong túi nilon có chứa chất kết tinh màu trắng. N khai là ma túy đá của N để sử dụng.

Cơ quan điều tra quản lý của N: 01 túi nilon kích thước 02x02cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, số IMEI là 353222/06/107818/7 trên màn hình có vết nứt.

Quá trình bắt giữ N và khám xét khẩn cấp nơi ở của N tại thôn ĐĐ, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên không thu giữ gì.

Bùi Đăng N khai: Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 19/4/2018, N đang ở nhà thì bạn N là Nguyễn Trung H, sinh năm 1995 ở thôn ĐC, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên đến hỏi N có muốn vay tiền không vì trước đó H biết N cần tiền để đi làm ăn xa. N, H thống nhất H sẽ vay 10.000.000 đồng nếu vay được thì H cho N vay lại 5.000.000 đồng, số tiền còn lại N và H sẽ cùng ăn tiêu và mua ma túy để cùng sử dụng chung. Sau khi bàn bạc, H chở N đến một ngôi nhà gần nhà thờ xã PSN, huyện PC, tỉnh Hưng Yên (N không nhớ rõ địa điểm ngôi nhà này). H để N chờ ở bên ngoài còn H vào vay tiền. Khoảng 10 phút sau, H bảo N đi uống nước rồi sẽ đưa tiền cho N. N và H về quán nước trên vỉa hè ở bờ sông Hòa Bình thuộc thôn CX, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên ngồi uống nước. Tại đây, H đưa cho N 01 túi nilon, N biết đó là ma túy đá và cầm đút vào túi quần bên trái phía trước. Sau khi đưa ma túy cho N, H có việc phải đi và bảo N ngồi

chờ H về sẽ cùng sử dụng ma túy. N tiếp tục ngồi uống nước tại quán thì bị tổ công tác Công an huyện PC, tỉnh Hưng Yên kiểm tra hành chính và thu giữ gói ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGD-PC54 ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3228 gam. Methamphetamine STT 67, danh mục II của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 17/9/2013 của Chính Phủ.

Hoàn lại 0,2598 gam mẫu giám định và bao gói M1 niêm phong số 15/KLGD.

Đối tượng Nguyễn Trung H mà N khai, cơ quan điều tra tiến hành xác minh trên địa bàn thôn ĐC, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên chỉ có một người là Đào Trung H, sinh năm 1995 con ông X. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập H đến làm việc nhưng H không có mặt tại địa phương, H đi đâu, làm gì thì địa phương không nắm được vì vậy không đủ căn cứ để khởi tố H. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng: Chiếc điện thoại Sasung thu của N là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đình H cho N mượn sử dụng, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H.

Quá trình điều tra, bị cáo N đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản vi phạm hành chính, kết luận giám định, lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKSPC ngày 10/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Đăng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo khẳng định lời khai tại giai đoạn điều tra là đúng và không bị ép buộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và có quan điểm đề nghị:

Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo N từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

Do bị cáo không có tài sản, không có thu nhập nên không phạt bổ sung đối

với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: mẫu vật hoàn lại sau giám định và bao gói niêm phong.

Các vấn đề khác không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

Bị cáo nhất trí không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 21 giờ ngày 19/4/2018, tại khu vực bờ sông Hòa Bình thuộc thôn CX, thị trấn TC, huyện PC, tỉnh Hưng Yên, công an huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã bắt quả tang Bùi Đăng N, sinh năm 1993 ở thôn ĐĐ, xã ĐĐ, huyện PC, tỉnh Hưng Yên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần phía trước N đang mặc có 01 túi nilon kích thước 02x02 cm, bên trong túi nilon có chứa chất kết tinh màu trắng. N khai là ma túy đá của N để sử dụng.

Cơ quan điều tra quản lý của N: 01 túi nilon kích thước 02x02cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1.

Tại bản kết luận giám định số 15/KLGD-PC54 ngày 20/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình đã kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3228 gam.

[2]. Bản thân bị cáo N khai số ma túy đó bị cáo cất giữ để sử dụng. Bị cáo khai số ma túy đó là do Đào Trung H đưa cho nhưng hiện tại H không có mặt tại địa phương và không còn chứng cứ nào khác chứng minh lời khai của bị cáo. Do vậy, căn cứ lời khai của bị cáo, vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ khác của vụ án thì có căn cứ xác định bị cáo N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Số ma túy bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, có khối lượng là 0,3228 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và trách nhiệm hình sự. Với hành vi phạm tội, tính chất, mức độ phạm tội, khối lượng ma túy bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn về hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có thu nhập ổn định vì vậy không phạt bổ sung với bị cáo.

[4]. Đào Trung H không có mặt tại địa phương, H đi đâu, làm gì thì địa phương không nắm được vì vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Vật chứng của vụ án: mẫu vật hoàn lại sau giám định và bao gói niêm phong là ma túy và vật liên quan đến tội phạm nên tịch thu cho tiêu hủy.

Các vấn đề khác hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Bùi Đăng N.

Tuyên bố bị cáo Bùi Đăng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đăng N: 01 năm 09 tháng tù (một năm chín tháng tù) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình số 15/KLGD.

Tình trạng vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho ngày 12/6/2018 và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện PC, tỉnh Hưng Yên.

Về án phí: Áp dụng Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Đăng N phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Các vấn đề khác không xét.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện PC;
- Công an huyện PC;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện PC;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Trần Văn Tuấn**